SỞ GD&ĐT TIỀN GIANG
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/TB-THPTTK

Tx Cai Lậy, ngày 10 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai kết quả giáo dục cuối năm học 2023-2024

Căn cứ theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân";

Trường THPT Tứ Kiệt thông báo tình hình thực hiện công khai kết quả giáo dục cuối năm học 2023-2024 (*đính kèm tập tin*).

Trên đây, là thông báo công khai kết quả giáo dục cuối năm học 2023-2024 của trường THPT Tứ Kiệt./.

Nơi nhận:
- HĐSP, PHHS, HS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa

Biểu mẫu 09

SỞ GD-ĐT TIỀN GIANG
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Thi tuyển sinh vào lớp 10, điểm chuẩn 21.75 điểm	Tốt	Tốt
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo chương trình giáo dục THPT 2018	Cơ bản	Cơ bản
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thường xuyên; tích cực, có thái độ học tập tốt, nghiêm túc chấp hành nội quy của nhà trường.	Thường xuyên; tích cực, có thái độ học tập tốt, nghiêm túc chấp hành nội quy của nhà trường.	Thường xuyên; tích cực, có thái độ học tập tốt, nghiêm túc chấp hành nội quy của nhà trường.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tốt. Đảm bảo thực hiện đầy đủ.	Tốt. Đảm bảo thực hiện đầy đủ.	Tốt. Đảm bảo thực hiện đầy đủ.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Tốt	Tốt	Tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt

Tx Cai Lậy, ngày 10 tháng 06 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa

Biểu mẫu 10

SỞ GD&ĐT TIỀN GIANG
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	**1245**	**417**	**410**	**418**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1174	96.16	91.95	94.74
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	65	3.84	6.59	5.26
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	4	0	0.98	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2	0	0.49	0
II	**Số học sinh chia theo học lực**	**1245**	**417**	**410**	**418**
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	318	20.14	27.07	29.43
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	646	53.72	42.44	59.33
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	267	24.46	29.02	11
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	14	1.68	1.46	0.24
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)				
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**1245**	**417**	**410**	**418**
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)				
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	318	84	111	123
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	11	6	5	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học, chuyển đi học nghề (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	20	11	7	2
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**				

1	Cấp tỉnh/thành phố				
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**				**418**
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập** (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập** (tỷ lệ so với tổng số)				
IX	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	621/624	**417/216**	**410/199**	**418/209**
X	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	**3**	**0**	**2**	**1**

Tx Cai Lậy , ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa

Biểu mẫu 11

SỞ GD-ĐT TIỀN GIANG
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	33	Số m^2/học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	33	1,17
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn		
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	33	1,17
8	Bình quân học sinh/lớp	45	12,27
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m^2)	18301,8	14,47
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)		
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m^2)	56	1,99
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)		
3	Diện tích thư viện (m^2)		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)	28	0,02
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10		
1.2	Khối lớp 11		
1.3	Khối lớp 12		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Máy tính xách tay	25	
3	Bảng tương tác	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	25	
5	Thiết bị khác...(Máy photocoppy)	3	
6	.....		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1
2	Máy tính xách tay	25
3	Bảng tương tác	1
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	25
5	Thiết bị khác…(Máy photocoppy)	3

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	
XI	**Nhà ăn**	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**			
XIII	**Khu nội trú**			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	2	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	1	
XVII	**Kết nối internet**	1	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	1	
XIX	**Tường rào xây**	1	

Tx Cai Lậy, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa

Biểu mẫu 12

SỞ GD-ĐT TIỀN GIANG
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**66**		10	52	1	1	2		59		0	59	0	
	Giáo viên														
I	Trong đó số giáo viên dạy môn:	**56**	**0**	**10**	**46**	**0**	**0**	**0**		**56**	**0**	**0**	**56**	**0**	**0**
1	Thể dục	5			5					5			5		
2	Tin học	4			4					4			4		
3	Tiếng Anh	6			6					6			6		
4	Ngữ Văn	6		4	2					6		0	6		
5	Lịch sử	3			3					3			3		
6	Địa lý	2			2					2			2		
7	Toán học	10		4	6					10			10		
8	Vật lý	6		1	5					6			6		
9	Hóa học	5			5					5			5		
10	Sinh học	3		1	2					3			3		
11	Giáo dục công dân	2			2					2			2		
12	Kỹ thuật công nghiệp	1			1					1			1		
13	Kỹ thuật nông nghiệp	1			1					1			1		
14	GDQP	2			2					2			2		
II	**Cán bộ quản lý**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2		
III	**Nhân viên**	**7**	**0**	**0**	**3**	**1**	**1**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	Nhân viên bảo vệ , tạp vụ	3			1			2							

Tx Cai Lậy, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa